

Bản án số: 119/2020/HS-ST
Ngày 09-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa;

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Dậm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Xuân Ng, sinh năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKH: Số 67 PL phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng; nơi ở: PTĐ, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phan Văn M, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị M; sinh năm 1955; có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1982; có 03 con: Con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án số 01/2018/HSST ngày 05/01/2018 Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 24 tháng thử thách về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa). Bị tạm giữ từ ngày 16/7/2020 đến ngày 24/7/2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Lê Thị Lan H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Lô 22 LHP, phường ĐK, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

+ Chị Vũ Thị D, sinh năm 1979; nơi cư trú: TT1, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; có mặt;

+ Chị Trần Thị Thu Tr, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: ĐV, phường TC, quận HB, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: TH, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Bá Q, sinh năm 1954, nơi cư trú: Đường CH, phường DH, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

+ Chị Bùi Hoài C, sinh năm 1991; nơi cư trú: NGT, phường TT, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1981; nơi cư trú: đường VM, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

+ Chị Trần Thị Lệ H, sinh năm 1971; nơi cư trú: NGT, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; nơi cư trú: TH, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

+ Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994; nơi cư trú: TH, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

+ Anh Phạm Đức Tr, sinh năm 1991; nơi cư trú: ĐN, phường VM, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1981; nơi cư trú: HK, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội facebook một số gia đình, chủ cửa hàng có đăng quảng cáo bán nhà, bán hàng trên mạng, Phan Xuân Ng biết được thông tin nên đã giả là người đi mua nhà, mua hàng. Sau khi được chủ nhà dẫn đi xem nhà, xem hàng đã lợi dụng sơ hở của chủ nhà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2019 đến tháng 7/2020 Phan Xuân Ng đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng đầu tháng 01/2019, Phan Xuân Ng đến nhà Chị Lê Thị Lan H, sinh năm 1988 ở số 3/35 PTĐ, ĐH 1, HA, Hải Phòng giả vờ xem nhà rồi trộm cắp của chị Hương số tiền 6.000.000 đồng để trong túi quần treo cạnh giường.

- Vụ thứ hai: Ngày 07/8/2019, Phan Xuân Ng đến nhà Chị Vũ Thị D, sinh năm 1979, địa chỉ: số 52/87/229 HK, LC, Hải Phòng giả vờ xem nhà. Khi đến phòng ngủ tầng hai Ng phát hiện trong túi xách treo sau cánh cửa có tiền, lợi dụng sơ hở Ng đã trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng của chị D để trong túi.

- Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 08/02/2020, Phan Xuân Ng đến nhà chị Chị Trần Thị Thu Tr, sinh năm 1990; địa chỉ: số 18/27 TH, ĐL, HA, Hải Phòng. Sau khi

được chị Tr dẫn đi xem nhà, Ng trộm cắp 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 100USD, 01 máy đọc sách nhãn hiệu Blackberry màu đen trong ngăn kéo bàn trang điểm tại phòng ngủ tầng hai và 6.000.000 đồng trong ví để trên kệ tivi ở tầng một. Sau đó, Ng mang 100 USD đến cửa hàng vàng trên đường Cầu Đất (không rõ địa chỉ) đổi được 2.000.000 đồng, máy đọc sách Ng vứt trên đường Trần Phú, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Hội đồng định giá tài sản không định giá được máy đọc sách nhãn hiệu Blackberry, theo lời khai của chị Tr tại thời điểm bị mất trộm máy đọc sách có giá trị là 7.000.000 đồng.

- Vụ thứ tư: Khoảng 10 giờ ngày 10/5/2020, Phan Xuân Ng đến nhà Ông Nguyễn Bá Q, sinh năm 1954, địa chỉ: số 14 ngõ 82 đường ĐTH, ĐL, HA, Hải Phòng giả vờ xem nhà rồi trộm cắp của ông Q 01 điện thoại Samsung galaxy A56 màu đen để trên giường ngủ tầng hai, 1.000.000 đồng để trong túi quần treo ở cánh cửa. Trộm cắp của Chị Bùi Hoài C, sinh năm 1991; địa chỉ: số 4/580 NGT, TT, HA, Hải Phòng là cháu ông Q số tiền 4.000.000 đồng trong túi xách để trên bàn. Sau đó, Ng mang điện thoại đến bán cho Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1981; địa chỉ: số 190 ĐN, NQ, Hải Phòng lấy 600.000 đồng, anh D bán điện thoại trên cho một người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Hội đồng định giá tài sản không định giá được điện thoại Samsung galaxy A56, theo lời khai của ông Q tại thời điểm bị mất trộm điện thoại có giá trị là 5.000.000 đồng.

- Vụ thứ năm: Khoảng 11 giờ ngày 12/6/2020, Phan Xuân Ng đến nhà Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1981, tại số 29/132 đường Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng giả là người mua hàng rồi trộm cắp 01 điện thoại Samsung galaxy J6 màu đen trên mặt bàn tại phòng khách và số tiền 3.000.000 đồng để trong ngăn kéo bàn. Khi về nhà, Ng kiểm tra trong ốp điện thoại có 01 chứng minh thư nhân dân, 01 đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quốc T nên Ng đã ra bưu điện gửi trả lại số giấy tờ trên cho anh T còn điện thoại Ng mang bán cho Anh Nguyễn Đức D, ở số 190 Đà Nẵng, Ngô Quyền, Hải Phòng được 1.100.000 đồng, sau đó anh D bán lại cho một người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Hội đồng định giá tài sản không định giá được điện thoại Samsung galaxy J6, theo lời khai của anh T tại thời điểm bị mất trộm điện thoại có giá trị là 1.000.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau Ng gặp anh T ở đường Đà Nẵng, Ng đã trả cho anh T 3.000.000 đồng.

- Vụ thứ sáu: Khoảng 09 giờ, ngày 21/6/2020, Phan Xuân Ng đến nhà Chị Trần Thị Lệ H, sinh năm 1971, địa chỉ: số 16/67, Ngô Gia Tự, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng giả vờ xem nhà rồi trộm cắp của chị H 2.000 USD và 8.500.000 đồng trong túi xách để trên giá đựng giày dép cạnh cầu thang tầng một. Sau khi trộm cắp, Ng mang 2.000 USD đến một cửa hàng vàng trên đường Đà Nẵng (không nhớ địa chỉ) đổi được 40.000.000 đồng.

- Vụ thứ bảy: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/7/2020, Phan Xuân Ng đến nhà Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956, ở ngõ 119, Trung Hành, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng hỏi mua nhà, Ng phát hiện trong giỏ xe đạp có ví tiền nên Ng đã trộm cắp số

tiền 3.410.000 đồng của bà N. Khi đến tầng hai Ng trộm cắp của Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994 là con gái bà N 01 điện thoại Iphone XS màu trắng để trên giường và 01 tờ tiền Nhật bản mệnh giá 01 Man trong tủ quần áo. Sau khi trộm cắp, Ng mang điện thoại đến bán cho một người đàn ông không quen biết trên đường Lê Hồng Phong được 3.200.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản không định giá được điện thoại Iphone XS nhưng theo lời khai của chị H tại thời điểm bị mất trộm điện thoại có giá trị là 15.000.000 đồng. 01 Man, Ng mang đến khu vực Cầu Đất đổi được 400.000 đồng.

- Vụ thứ tám: Khoảng 15 giờ 41 phút ngày 11/7/2020, Ng đến nhà Anh Phạm Đức Tr, sinh năm 1991, địa chỉ: số 25/278 Đà Nẵng, Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng giả là người mua hàng. Lợi dụng sơ hở, Ng đã lấy 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám, 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng để trên bàn tại phòng khách và 01 đồng hồ bằng kim loại màu vàng nhãn hiệu Burgi để trên giá gỗ treo tường giấu vào túi quần đang mặc. Sau đó, Ng mang hai chiếc điện thoại di động bán cho Anh Nguyễn Đức D ở số 190 Đà Nẵng được 900.000 đồng, còn chiếc đồng hồ Ng để tại nhà ở số 18/85 Phủ Thượng Đoạn, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Tại bản Kết luận định giá số 79/KL-ĐGTTTHS, ngày 21/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: 01 đồng hồ đã qua sử dụng, nhãn hiệu Burgi, mode BUR262YG, dây kim loại, màu vàng trị giá 950.000 đồng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone 5s màu vàng, trị giá 500.000 đồng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone 6 màu sơn xám trị giá 700.000 đồng. Tổng giá trị của 03 tài sản trên là 2.150.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá số 98/KL-ĐGTTTHS, ngày 16/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận không định giá được đối với các tài sản: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Apple, Iphone XS màu trắng màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A56 màu đen màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu đen màn hình cảm ứng; 01 máy đọc sách đã qua sử dụng nhãn hiệu Blackberry màn hình cảm ứng màu đen.

Ngày 23/7/2020, Ngân hàng Vietcombank đã cung cấp cho Cơ quan điều tra tỷ giá hối đoái của các ngày Phan Xuân Ng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau: Ngày 08/02/2020, tỷ giá USD là 23.320 VNĐ; ngày 21/6/2020, tỷ giá USD là 23.290VNĐ; Ngày 02/7/2020, tỷ giá JPY Nhật là 21.863VNĐ, 01 Man = 10.000 JPY.

Ngày 16/7/2020 Phan Xuân Ng đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình, tại Cơ quan điều tra Ng khai nhận tội với nội dung như trên phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 đồng hồ nhãn hiệu Burgi, mode BUR262YG, dây kim loại, màu vàng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone 5s, màu sơn vàng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone 6, màu sơn xám thuộc sở hữu hợp pháp của Anh Phạm Đức Tr nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trường.

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Apple, Iphone XS màu trắng màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A56 màu đen màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu đen màn hình cảm ứng; 01 máy đọc sách đã qua sử dụng nhãn hiệu Blackberry màn hình cảm ứng màu đen. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 01 USB lưu giữ hình ảnh trộm cắp của Phan Xuân Ng chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

- Chuyên Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng đen, BKS 15B3-727.69 (xe Ng sử dụng để đi trộm cắp tài sản).

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Bá Q, Chị Bùi Hoài C yêu cầu bị can phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; Bà Nguyễn Thị N, Chị Hoàng Thị H yêu cầu bị can phải bồi thường số tiền 20.610.000 đồng; Chị Lê Thị Lan H yêu cầu bị can phải bồi thường số tiền 6.000.000 đồng; Chị Vũ Thị D yêu cầu bị can phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

- Anh Phạm Đức Tr, Chị Trần Thị Thu Tr không yêu cầu bị can phải bồi thường. Tại giai đoạn điều tra bị can đã bồi thường cho Anh Nguyễn Quốc T 3.000.000 đồng; bồi thường cho Chị Trần Thị Lệ H 2.000 USD và 8.500.000 đồng. Anh T, chị H không yêu cầu bị can phải bồi thường, chị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức D không yêu cầu bị can phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua 02 điện thoại bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số 127/CT-VKS-P3 ngày 23/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Phan Xuân Ng về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận phù hợp với nội dung bản Cáo trạng.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Phan Văn Ng về tội Trộm cắp tài sản, phạm điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đồng thời phân tích hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ra đầu thú, đã bồi thường một phần tài sản cho một số bị hại. Nhưng bị cáo có các tình tiết nặng là

phạm tội 2 lần trở lên và tái phạm. Đồng thời bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên chuyển án treo thành án giam cộng với tội mới.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử: Phan Xuân Ng từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, tổng hợp với 12 tháng án treo tại Bản án số 01 ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, chuyển thành giam buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù. Không đề nghị phạt tiền bị cáo.

Về dân sự đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho những bị hại theo yêu cầu của bị hại. Vật chứng là chiếc xe mô tô BKS 15B3 727- 69 là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo là Trần Thị L, cần trả lại cho bị cáo nhưng phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần bồi thường.

Bị cáo, bị hại không tranh luận. Bị cáo nói lời cuối cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01/2019 đến tháng 07/2020, bằng thủ đoạn giả là người đi mua nhà, mua hàng rồi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lên lút thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Trộm cắp tại nhà Chị Lê Thị Lan H: 6.000.000 đồng

Vụ thứ hai: Trộm cắp tại nhà Chị Vũ Thị D: 5.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Trộm cắp tài sản tại nhà Chị Trần Thị Thu Tr: 100 USD; 01 máy đọc sách và 6.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Trộm cắp tại nhà Ông Nguyễn Bá Q: 01 điện thoại Samsung galaxy A56 màu đen và 1.000.000 đồng, của Chị Bùi Hoài C cháu ông Q 4.000.000 đồng. Ông Q khai điện thoại trị giá 5.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Trộm cắp tại nhà Anh Nguyễn Quốc T: 01 điện thoại Samsung galaxy J6 màu đen. Anh T khai còn mất 3.000.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Trộm cắp tại nhà Chị Trần Thị Lệ H: 2.000 USD và 5.000.000 đồng. Chị H khai tiền Việt Nam bị mất là 8.500.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Trộm cắp tại nhà Bà Nguyễn Thị N: 01 điện thoại Iphone; 01 tờ tiền ngoại tệ của Nhật và 3.410.000 đồng. Ng bán điện thoại được 3.200.000 đồng và ngoại tệ đổi được 400.000 đồng. Điện thoại và tờ tiền Nhật của cháu bà N là Chị Hoàng Thị H. Chị H khai điện thoại Iphone XS trị giá 15.000.000 đồng. Ngân hàng Vietcombank cung cấp 01 tờ tiền Man Nhật quy đổi tại thời điểm bị mất: 1Man = 10.000 JPY; 1JPY = 21.863 VNĐ.

Vụ thứ tám: Trộm cắp tại nhà Anh Phạm Đức Tr: 01 điện thoại iphone 6; 01 điện thoại Iphone 5; 01 đồng hồ Burgi. 02 điện thoại Ng bán cho Anh Nguyễn Đức D được 900.000, cơ quan Công an đã thu hồi 02 điện thoại; 01 đồng hồ thu tại nhà Ng đã trả lại cho anh Trường. 02 điện thoại định giá 1.200.000 đồng, chiếc đồng hồ định giá 950.000 đồng. Tổng giá trị là 2.150.000 đồng.

[3] Với hành vi giả vờ là người mua nhà, mua hàng rồi lợi dụng chủ tài sản sơ hở, bị cáo đã chiếm đoạt tiền, tài sản, nên bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của nhiều gia đình trên địa bàn thành phố mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét:

[5] Tình tiết định khung hình phạt: Với giá trị của các tài sản đã định giá được cùng tiền là 90.158.300 đồng và 01 điện thoại di động Iphone XS màu trắng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A56 màu đen; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6 màu đen; 01 máy đọc sách nhãn hiệu Blackberry màu đen, theo lời khai của các bị hại có giá trị là 28.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của 08 vụ là 118.151.300 đồng. Nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo điểm c "Tài sản chiếm đoạt trị giá 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng" khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt quy định từ 02 năm đến 07 năm tù.

[6] Theo chị Trần Thị L (vợ bị cáo) khai: Hai vợ chồng làm nghề mua nhà ít tiền, sửa chữa lại rồi bán, mức thu nhập bình quân khoảng từ 06 triệu đến 07 triệu đồng/01 người/01 tháng, hành vi đi xem nhà rồi trộm cắp của Ng chị Lê hoàn toàn không biết, Ng khai tiền trộm cắp được chi tiêu cá nhân, không đóng góp cho gia đình. Do vậy, Viện kiểm sát không truy tố Ng "Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" là có cơ sở đúng pháp luật.

[7] Trong nhiều ngày, bị cáo đã thực hiện 08 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng, nên phạm tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên". Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của bản án cho hưởng án treo, nên phạm tội lần này là "Tái phạm". Bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường cho Anh Nguyễn Quốc T, Chị Trần Thị Lệ H, chị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Tuy nhiên mức án phải cao hơn khởi điểm của khung hình phạt áp dụng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đồng thời tổng hợp với 12 tháng án treo tại Bản án số 01 ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, chuyển thành giam buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Những tài sản trộm cắp bị cáo đã bán không thu hồi được nên không định giá được, nhưng theo lời khai của bị hại: Chị Hoàng Thị H khai: Điện thoại Iphone XS trị giá 15.000.000 đồng, 01Man Nhật = 2.186.300 đồng; Ông Nguyễn Bá Q khai: điện thoại Samsung Galaxy A56 trị giá 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận yêu cầu của bị hại. Do vậy bị cáo phải bồi thường cho những bị hại với số tiền cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Bá Q: 6.000.000 (sáu triệu) đồng;
- Chị Bùi Hoài C: 4.000.000 (bốn triệu) đồng;
- Bà Nguyễn Thị N: 3.410.000 (ba triệu bốn trăm mười nghìn) đồng;
- Chị Hoàng Thị H: 15.000.000 đồng + 2.186.300 đồng = 17.186.300 (mười bảy triệu một trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm) đồng;
- Chị Lê Thị Lan H: 6.000.000 (sáu triệu) đồng;
- Chị Vũ Thị D: 5.000.000 (năm triệu) đồng.
- Anh Phạm Đức Tr, Chị Trần Thị Thu Tr không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường cho Anh Nguyễn Quốc T 3.000.000 (ba triệu) đồng; bồi thường cho Chị Trần Thị Lệ H 2.000 (hai nghìn) USD và 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng. Anh T, chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Nguyễn Đức D không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã mua 02 điện thoại bị Cơ quan điều tra thu hồi. Ngoài ra anh D còn mua 02 chiếc điện thoại do Ng trộm cắp nhưng đã bán đi, Cơ quan điều tra không thu hồi được, bán lãi bao nhiêu anh không nhớ rõ nên không có cơ sở để thu hồi số tiền này. Do vậy Hội đồng xét xử không xét.

[11] Anh Nguyễn Đức D mua điện thoại của Ng, nhưng không biết tài sản Ng trộm cắp, Cơ quan Công an không xử lý nên Hội đồng xét xử không xét. Anh D không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã mua 02 điện thoại bị Cơ quan điều tra thu hồi. Ngoài ra anh D còn mua 02 chiếc điện thoại do Ng trộm cắp nhưng đã bán đi, Cơ quan điều tra không thu hồi được, bán lãi bao nhiêu anh không nhớ rõ nên không có cơ sở để thu hồi số tiền này. Do vậy Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô BKS 15B3-727.69 là xe bị cáo sử dụng đi trộm cắp. Xét xe là tài sản chung của gia đình bị

cáo, cần trả lại cho bị cáo, nhưng phải tạm giữ để đảm bảo thi hành phần bồi thường.

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[14] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về hình phạt:* Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g,h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phan Xuân Ng** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp với 12 tháng án treo tại Bản án số 01 ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, chuyển thành giam buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2020.

2. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Phan Xuân Ng phải bồi thường cho những người bị hại:

- Ông Nguyễn Bá Q: 6.000.000 (sáu triệu) đồng;
- Chị Bùi Hoài C: 4.000.000 (bốn triệu) đồng;
- Bà Nguyễn Thị N: 3.410.000 (ba triệu bốn trăm mười nghìn) đồng;
- Chị Hoàng Thị H: 17.186.300 (mười bảy triệu một trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm) đồng;
- Chị Lê Thị Lan H: 6.000.000 (sáu triệu) đồng;
- Chị Vũ Thị D: 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 (hai triệu) đồng (bao gồm số tiền bán 02 điện thoại của anh Trường bán cho anh D 900.000 đồng + 01 điện thoại của anh T bán được 1.100.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa thi hành án xong, thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. *Về xử lý vật chứng:* Tuyên trả lại cho bị cáo Phan Xuân Ng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng đen BKS 15B3-727.69 theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 27/10/2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng sau khi bị cáo đã bồi thường xong cho những người bị hại và thực hiện xong phần án phí.

4. *Về án phí:*

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp số tiền 2.079.800 (hai triệu không trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm